TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST
Ngày: 06-01-2021
V/v Tranh chấp nợ hụi và hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Ny.
2. Bà Hồ Thị Kim Luyến.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thái Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong các ngày 05, 06 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số 391/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về "*Tranh chấp nợ hụi và hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 870/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. <u>Nguyên đơn</u>: Bà **Võ Thị Mỹ A**, sinh năm xxxx

Địa chỉ: Số 57 đường 23, khu dân cư A1, phường A1, quận N1, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Kỳ Việt C (Văn bản ủy quyền ngày 25-8-2020) (có mặt).

Địa chỉ: Số 56 đường T, phường A2, quận N1, thành phố Cần Thơ.

2. *<u>Bị đơn</u>*: Bà **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm xxxxxx (có mặt).

Địa chỉ: Số 22 đường 05, khu tái định cư Đ, phường A1, quận N1, thành phố Cần Thơ**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 28-02-2020 và trong quá trình xét xử đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ A với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N có giao dịch chơi hụi, bà Võ Thị Mỹ A là chủ hụi. Trong đó, hụi 5.000.000đồng/tháng, khui ngày 15-01-2019 (âm lịch) , bà N đã hốt và còn nợ lại 02 kỳ hụi chết, tương đương 10.000.000đồng; hụi 10.000.000đồng/tháng, khui ngày 12-7-2019, bà N đã hốt và còn nợ lại 06 kỳ hụi chết, tương đương 60.000.000đồng.

Ngoài ra, bà N còn vay của nguyên đơn 02 lần tiền: Ngày 11-6-2019, vay 50.000.000đồng; ngày 13-10-2019 vay 100.000.000đồng, 02 lần vay đều có hợp đồng vay. Từ lúc vay đến nay, bị đơn không trả tiền gốc và tiền lãi cho nguyên đơn.

Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền nợ hụi tổng cộng 70.000.000đồng; tiền nợ vay tổng cộng 150.000.000đồng và yêu cầu trả lãi suất nợ quá hạn theo quy định của ngân hàng nhà nước, thời gian tính lãi đối với khoản vay 50.000.000đồng bắt đầu từ tháng 07/2019 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm; thời gian tính lãi đối với khoản vay 100.000.000đồng bắt đầu từ tháng 11/2019 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

** Tại bản tự khai ngày 03-12-2020 và trong quá trình xét xử bị đơn - bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:*

Bà thừa nhận có chơi hụi với nguyên đơn. Bà thừa nhận còn nợ nguyên đơn hụi 5.000.000đồng/tháng là 02 kỳ hụi chết với số tiền 10.000.000đồng; nợ hụi 10.000.000đồng/tháng là 06 kỳ hụi chết với số tiền 60.000.000đồng. Bà đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ hụi.

Đối với khoản vay số tiền 50.000.000đồng ngày 11-6-2019: Thực tế bà vay làm nhiều lần, mỗi lần vay 10.000.000đồng, có làm biên nhận và sau đó cộng lại thành biên nhận 50.000.000đồng. Bà đóng tiền lời hàng ngày 500.000đồng đến ngày 01-11-2019 thì bà ngưng đóng. Bà đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Đối với khoản vay số tiền 100.000.000đồng ngày 13-10-2019: Thực tế số tiền vay này được cộng lại từ số tiền nợ 50.000.000đồng của biên nhận ngày 11-6-2019 do bà An không xé biên nhận này mà lại đem biên nhận này kiện bà cộng với số tiền hụi thiếu 35.000.000đồng cộng thêm 15.000.000đồng tiền lời của 01 tháng bà không đóng. Bà đóng lời một ngày 600.000đồng đến tháng 11/2019 thì bà ngưng đóng. Việc bà đóng tiền lời hàng ngày cho nguyên đơn nhưng bà không có làm giấy tờ ký nhận.

Bà chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn 35.000.000đồng tiền hụi thiếu trong hợp đồng này.

Tại phiên tòa,

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền nợ hụi chưa đóng tổng cộng 70.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi đối với tiền nợ hụi. Yêu cầu bị đơn trả tiền nợ vay tổng cộng 150.000.000đồng và yêu cầu trả lãi suất nợ quá hạn theo quy định của pháp luật (mức lãi suất 1%/tháng), cụ thể: Đối với khoản vay 50.000.000đồng, thời gian bắt đầu tính lãi từ tháng 7/2019 đến nay là 17 tháng x 1%/tháng, số tiền lãi là 8.500.000đồng; đối với khoản vay 100.000.000đồng, thời gian bắt đầu tính lãi từ tháng 11/2019 đến nay là 13 tháng x 1%/tháng, số tiền lãi là 13.000.000đồng. Tổng cộng tiền hụi, tiền nợ vay và tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là 241.500.000đồng.

Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 02 dây hụi chết chưa đóng là 70.000.000đồng; đồng ý trả số tiền nợ vay 50.000.000đồng và tiền lãi tính từ lúc bà ngưng đóng (tháng 11/2019) đến nay theo quy định của pháp luật. Riêng đối với số tiền vay 100.000.000đồng theo Hợp đồng vay tiền ngày 13-10-2019, đây là số tiền được cộng dồn từ số tiền vay 50.000.000đồng trước đó, tiền hụi thiếu chưa đóng và tiền lời 01 tháng không đóng nên nguyên đơn yêu cầu bà trả tiền vay 100.000.000đồng bà không đồng ý, bà chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền thực tế bà nợ theo Hợp đồng này là 30.000.000đồng và tiền lãi tính từ tháng 11/2019 đến nay theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 28-02-2020, thể hiện nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ A với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N có giao dịch chơi hụi và vay mượn tiền, do phía bà N không đóng tiền hụi chết còn lại và không trả nợ theo thỏa thuận nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bà N trả tiền nợ hụi chưa đóng và tiền mượn, do đó xác định đây là loại kiện tranh chấp nợ hụi và hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có địa chỉ tại quận Ninh Kiều, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[2.1] Đối với yêu cầu trả tiền nợ hụi: Căn cứ vào giấy giao hụi khui ngày 15-01-2019 (âm lịch); giấy giao hụi khui ngày 12-7-2019 cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch chơi hụi, trong đó nguyên đơn là chủ hụi và bị đơn là thành viên chơi hụi. Theo 02 giấy giao hụi này thể hiện nguyên đơn có giao tiền hụi cho bị đơn. Do bị đơn không tiếp tục góp các phần hụi chết còn lại nên nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả tiền hụi còn thiếu tổng cộng là 70.000.000đồng (trong đó số tiền 02 kỳ hụi chết theo giấy giao hụi khui ngày 15-01-2019 (âm lịch) với số tiền 10.000.000đồng và số tiền 06 kỳ hụi chết theo giấy giao hụi khui ngày 12-7-2019 với số tiền 60.000.000đồng). Đối với bị đơn, theo bản tự khai ngày 03-12-2020, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa bị đơn cũng thừa nhận còn nợ nguyên đơn tiền hụi chết chưa đóng theo nguyên đơn trình bày và đồng ý trả cho nguyên đơn tiền hụi chưa đóng là 70.000.000đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền hụi còn thiếu tổng cộng 70.000.000đồng là có cơ sở xem xét.

[2.2] Đối với yêu cầu trả trả nợ gốc: Căn cứ vào Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 13-10-2019 và Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 11-6-2019 cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch vay mượn tiền. Theo 02 Hợp đồng này thể hiện ngày 11-6-2019 bị đơn mượn nguyên đơn 50.000.000đồng; ngày 13-10-2019 bị đơn mượn nguyên đơn 100.000.000đồng. Do bị đơn không trả tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền đã mượn tổng cộng là 150.000.000đồng. Đối với bị đơn, tại phiên tòa, bị đơn chỉ thừa nhận có nợ nguyên đơn 50.000.000đồng theo Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 11-6-2019 và đồng ý trả số tiền này cùng tiền lãi tính từ tháng 11/2019 đến nay theo quy định pháp luật; riêng đối với khoản vay 100.000.000đồng theo Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 13-10-2019 bị đơn chỉ đồng ý trả 30.000.000đồng và đồng ý trả tiền lãi tính từ tháng 11/2019 theo quy định pháp luật, bị đơn không đồng ý trả số tiền 100.000.000đồng theo hợp đồng vay này vì bị đơn cho rằng số tiền 100.000.000đồng này là cộng dồn từ khoản vay 50.000.000đồng trước đó cộng tiền hụi thiếu chưa đóng và tiền lời 01 tháng không đóng. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn cho rằng tiền mượn 100.000.000đồng ngày 13-10-2019 là số tiền cộng dồn lại từ khoản vay trước đó với tiền hụi thiếu, tiền lãi không đóng nhưng lời trình bày của bị đơn không được nguyên đơn thừa nhận và tại phiên tòa bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Do đó, việc nguyên đơn cung cấp được chứng cứ bản gốc Hợp đồng cá nhân vay tiền ngày 11-6-2019 và Hợp đồng cá nhân vay tiền ngày 13-10-2019 có chữ ký của bị đơn, đây là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền mượn theo 02 hợp đồng này.

[2.3] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn trong 02 hợp đồng cá nhân vay tiền: Bị đơn cho rằng có đóng lãi hàng ngày cho nguyên đơn, tiền lãi đóng mỗi ngày từ 500.000đồng đến 600.000đồng, đóng đến đầu tháng 11/2019 thì ngưng đóng lãi nhưng tại phiên tòa bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ gì về việc mình đã đóng tiền lãi, phía nguyên đơn không thừa nhận có nhận tiền lãi của bị đơn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét đối với phần trình bày của bị đơn. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi và thời gian tính lãi là phù hợp với quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, do 02 Hợp đồng cá nhân vay tiền này chỉ thể hiện mức lãi suất tự thỏa thuận, không ghi rõ mức lãi suất cụ thể mỗi tháng bị đơn phải trả là bao nhiêu, do đó trong trường hợp này theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, mức lãi suất áp dụng đối với yêu cầu chậm thanh toán không được vượt quá 10%/năm (tương đương 0,833%/tháng), nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 1%/tháng là vượt quá so với quy định nên phần vượt quá quy định này sẽ không được chấp nhận. Tiền lãi được tính cụ thể như sau:

- Số tiền lãi đối với khoản vay 50.000.000đồng là: 50.000.000đồng x 0,833%/tháng x 17 tháng = 7.080.500đồng.

- Số tiền lãi đối với khoản vay 100.000.000đồng là: 100.000.000đồng x 0,833%/tháng x 13 tháng = 10.829.000đồng.

Như vậy, tổng số tiền lãi của nguyên đơn được chấp nhận là 17.909.500đồng. Số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu không được chấp nhận là 3.590.500đồng.

Từ những phân tích trên cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền hụi còn thiếu của 02 chân hụi tổng cộng là 70.000.000đồng; trả tiền gốc theo 02 Hợp đồng vay là 150.000.000đồng; trả tiền lãi theo 02 Hợp đồng vay là 17.909.500đồng; tổng cộng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 237.909.500đồng.

[2.4] Đối với bị đơn, trong thời gian Hội đồng xét xử nghị án, bị đơn có nộp cho Hội đồng xét xử 02 Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn (Bản chính). Hội đồng xét xử xét thấy, Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn do tình hình dịch bệnh được UBND phường An Khánh xác nhận vào ngày 06-01-2021 là hợp lệ, đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần tiền án phí cho bị đơn.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật, có xét giảm theo đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ A đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng N có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Mỹ A số tiền tổng cộng là **237.909.500đồng** (trong đó: 70.000.000đồng là nợ hụi; 150.000.000đồng là nợ gốc và 17.909.500đồng là nợ lãi).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí là 5.947.737đồng (Năm triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng), có xét giảm theo đơn.

Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), nguyên đơn được khấu trừ vào 5.500.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 002919 ngày 10-8-2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, nguyên đơn còn được nhận lại 5.200.000đồng (Năm triệu hai trăm nghìn

đồng).

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Cần Thơ;*
- *VKSND Q.Ninh Kiều;*
- *Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Phượng